

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án  
sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 3**

(từ ngày / /2021 đến ngày / /2021)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội; báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /11/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách; báo cáo giải trình số

/BC-UBND ngày /11/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư 36 dự án (gồm 20 dự án nhóm B, 16 dự án nhóm C sử dụng Ngân sách Thành phố, Ngân sách cấp Huyện), tổng mức đầu tư dự kiến 10.309.058 triệu đồng.

**Điều 2.** Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 06 dự án (gồm 03 dự án nhóm B và 03 dự án nhóm C sử dụng Ngân sách), tổng mức đầu tư dự kiến 414.449 triệu đồng.

*(Chi tiết tại 43 phụ lục kèm theo).*

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

1.1. Chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: Rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo tránh trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện; Xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; Trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự

án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; Trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

1.2. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án, tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

1.3. Trong công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm cần cân đối nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện (đối với các dự án có sử dụng ngân sách cấp huyện) theo tiến độ đảm bảo hoàn thành các dự án theo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày /12/2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban CTĐB thuộc UBTV Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban Đảng, các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các VP: Thành ủy, HĐND, UBND TP;
- Các sở: KH&ĐT, TC, XD, GTVT, NN&PTNT, GD&ĐT, YT, TN&MT, QH-KT;
- Thường trực HĐND, UBND các QHTX;
- Công báo Thành phố;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**

**Phụ lục**

**DANH MỤC DỰ ÁN HONĐ THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ,  
ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TẠI KỲ HỌP THỨ 3**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HONĐ ngày /12/2021 của HONĐ Thành phố)*

*Đơn vị: Triệu đồng.*

| TT           | Dự án                                                                                                                                    | Nhóm DA |           |           | Tổng mức đầu tư   |                     |                       |                            | Thời gian thực hiện | Chủ đầu tư                                         | Ghi chú           |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------|-----------|-------------------|---------------------|-----------------------|----------------------------|---------------------|----------------------------------------------------|-------------------|
|              |                                                                                                                                          | A       | B         | C         | Tổng số           | Ngân sách Thành phố | Ngân sách NSTW hỗ trợ | Ngân sách Quận và vốn khác |                     |                                                    |                   |
| 1            | 2                                                                                                                                        | 3       | 4         | 5         | 6=7+8+9           | 7                   | 8                     | 9                          | 10                  | 11                                                 | 12                |
|              | <b>Tổng cộng (A+B)</b>                                                                                                                   |         | <b>23</b> | <b>19</b> | <b>10.723.507</b> | <b>8.403.686</b>    |                       | <b>2.319.821</b>           |                     |                                                    |                   |
| <b>A</b>     | <b>Phê duyệt chủ trương đầu tư</b>                                                                                                       |         | <b>20</b> | <b>16</b> | <b>10.309.058</b> | <b>8.102.787</b>    |                       | <b>2.206.271</b>           |                     |                                                    |                   |
| <b>I</b>     | <b>Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>                                                                                |         | <b>1</b>  |           | <b>183.525</b>    |                     |                       | <b>183.525</b>             |                     |                                                    |                   |
| 1            | Xây dựng trường THPT tại ô đất A11, khu quy hoạch K7-1                                                                                   |         | 1         |           | 183.525           |                     |                       | 183.525                    | 2022-2025           | UBND quận Cầu Giấy                                 | <b>Phụ lục 02</b> |
|              |                                                                                                                                          |         |           |           |                   |                     |                       |                            |                     |                                                    |                   |
| <b>II</b>    | <b>Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình</b>                                                                                                 |         | <b>1</b>  |           | <b>789.795</b>    | <b>789.795</b>      |                       |                            |                     |                                                    |                   |
| 1            | Nâng cấp bệnh viện Ung Bướu Hà Nội - Bệnh viện mũi nhọn về chẩn đoán và điều trị ung thư                                                 |         | 1         |           | 789.795           | 789.795             |                       |                            | 2023-2027           | Ban QLDA ĐTXD công trình VH-XH TP HN               | <b>Phụ lục 03</b> |
|              |                                                                                                                                          |         |           |           |                   |                     |                       |                            |                     |                                                    |                   |
| <b>III</b>   | <b>Các lĩnh vực hoạt động kinh tế</b>                                                                                                    |         | <b>18</b> | <b>16</b> | <b>9.335.738</b>  | <b>7.312.992</b>    |                       | <b>2.022.746</b>           |                     |                                                    |                   |
| <b>III.1</b> | <b>Lĩnh vực đề điều, thủy lợi</b>                                                                                                        |         | <b>6</b>  | <b>2</b>  | <b>1.461.874</b>  | <b>1.461.874</b>    |                       |                            |                     |                                                    |                   |
| 1            | Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng, đê Ngọc Tảo kết hợp giao thông, trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                             |         | 1         |           | 487.928           | 487.928             |                       |                            | 2022-2025           | UBND huyện Phúc Thọ                                | <b>Phụ lục 04</b> |
| 2            | Kè chống sạt lở bờ hữu sông Hồng tương ứng từ K84+600 đến K86+389 đê hữu Hồng thuộc xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội       |         | 1         |           | 119.197           | 119.197             |                       |                            | 2022-2025           | Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình NN & PTNT TPHN | <b>Phụ lục 05</b> |
| 3            | Kè chống sạt lở bờ tả sông Đuống tương ứng từ K10+135 đến K11+000 đê tả Đuống thuộc xã Yên Viên, huyện Gia Lâm                           |         |           | 1         | 50.750            | 50.750              |                       |                            | 2022-2024           | Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình NN & PTNT TPHN | <b>Phụ lục 06</b> |
| 4            | Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Hiệp Thuận kết hợp đường giao thông trên địa bàn huyện Phúc Thọ                                     |         | 1         |           | 318.408           | 318.408             |                       |                            | 2022-2025           | UBND huyện Phúc Thọ                                | <b>Phụ lục 07</b> |
| 5            | Cải tạo, nâng cấp tuyến đê Văn Cốc đoạn từ K8+800 đến K13+660, huyện Đan Phượng                                                          |         | 1         |           | 128.141           | 128.141             |                       |                            | 2022-2025           | UBND huyện Đan Phượng                              | <b>Phụ lục 08</b> |
| 6            | Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới Vàng - Dương Xá, huyện Gia Lâm                                                                           |         |           | 1         | 49.360            | 49.360              |                       |                            | 2022-2024           | UBND huyện Gia Lâm                                 | <b>Phụ lục 09</b> |
| 7            | Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Thiên Đức, huyện Gia Lâm                                                                                    |         | 1         |           | 108.090           | 108.090             |                       |                            | 2022-2025           | UBND huyện Gia Lâm                                 | <b>Phụ lục 10</b> |
| 8            | Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Đáy kết hợp làm đường giao thông trên địa bàn quận Hà Đông                                                 |         | 1         |           | 200.000           | 200.000             |                       |                            | 2022-2025           | UBND quận Hà Đông                                  | <b>Phụ lục 11</b> |
|              |                                                                                                                                          |         |           |           |                   |                     |                       |                            |                     |                                                    |                   |
| <b>III.2</b> | <b>Lĩnh vực hạ tầng giao thông</b>                                                                                                       |         | <b>10</b> | <b>12</b> | <b>5.857.110</b>  | <b>5.851.118</b>    |                       | <b>5.992</b>               |                     |                                                    |                   |
| 1            | Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quan Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa                                                                 |         | 1         |           | 448.804           | 448.804             |                       |                            | 2021-2025           | UBND huyện Ứng Hòa                                 | <b>Phụ lục 12</b> |
| 2            | Cải tạo, nâng cấp đường 419 - giai đoạn 2 trên địa bàn huyện Chương Mỹ (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn) |         | 1         |           | 409.202           | 409.202             |                       |                            | 2022-2025           | UBND huyện Chương Mỹ                               | <b>Phụ lục 13</b> |
| 3            | Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (đoạn từ đường vành đai 3,5 đến đường kênh Đan Hoài), huyện Đan Phượng                               |         | 1         |           | 1.298.596         | 1.298.596           |                       |                            | 2021-2025           | UBND huyện Đan Phượng                              | <b>Phụ lục 14</b> |

| TT | Dự án                                                                                                                                                                       | Nhóm DA |   |   | Tổng mức đầu tư |                     |                       |                            | Thời gian thực hiện | Chủ đầu tư                                  | Ghi chú           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---|---|-----------------|---------------------|-----------------------|----------------------------|---------------------|---------------------------------------------|-------------------|
|    |                                                                                                                                                                             | A       | B | C | Tổng số         | Ngân sách Thành phố | Ngân sách NSTW hỗ trợ | Ngân sách Quận và vốn khác |                     |                                             |                   |
| 1  | 2                                                                                                                                                                           | 3       | 4 | 5 | 6=7+8+9         | 7                   | 8                     | 9                          | 10                  | 11                                          | 12                |
| 4  | Đường vành đai 3,5 (đoạn từ Km0+00 ÷ Km0+600) huyện Hoài Đức                                                                                                                |         | 1 |   | 210.139         | 210.139             |                       |                            | 2022-2025           | UBND huyện Hoài Đức                         | <b>Phụ lục 15</b> |
| 5  | Xây dựng đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc-Nam đoạn qua huyện Thạch Thất (giai đoạn 1 từ Km14+200 đến Km18+500), huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội                  |         | 1 |   | 715.418         | 715.418             |                       |                            | 2022-2025           | UBND huyện Thạch Thất                       | <b>Phụ lục 16</b> |
| 6  | Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ Km208 đến Km210+700, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội                                                                                 |         | 1 |   | 629.600         | 629.600             |                       |                            | 2022-2025           | UBND huyện Phú Xuyên                        | <b>Phụ lục 17</b> |
| 7  | Đường tỉnh lộ 425 từ Quốc lộ 21B đi vào khu thắng cảnh di tích Chùa Hương, huyện Ứng Hòa                                                                                    |         | 1 |   | 156.725         | 156.725             |                       |                            | 2022-2025           | UBND huyện Ứng Hòa                          | <b>Phụ lục 18</b> |
| 8  | Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 419 đoạn Km51+55 đến Km53+552(đoạn đi trùng tuyến đường trục phát triển kinh tế Miếu Môn - Hương Sơn), huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội |         | 1 |   | 301.869         | 301.869             |                       |                            | 2022-2025           | UBND huyện Mỹ Đức                           | <b>Phụ lục 19</b> |
| 9  | Xây dựng, lắp đặt thí điểm hệ thống thiết bị cân kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc địa bàn Thành phố                                                               |         | 1 |   | 315.695         | 315.695             |                       |                            | 2021-2023           | Sở Giao thông Vận tải                       | <b>Phụ lục 20</b> |
| 10 | Bổ sung đèn tín hiệu giao thông và đèn cảnh báo nguy hiểm trên một số tuyến đường huyện Hoài Đức                                                                            |         |   | 1 | 5.992           |                     |                       | 5.992                      | 2020-2022           | UBND huyện Hoài Đức                         | <b>Phụ lục 21</b> |
| 11 | Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Lê Đức Thọ (ngõ 63), quận Nam Từ Liêm                                                                                           |         |   | 1 | 5.195           | 5.195               |                       |                            | 2022-2023           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN | <b>Phụ lục 22</b> |
| 12 | Đầu tư xây dựng cầu Bãi, huyện Ba Vì                                                                                                                                        |         |   | 1 | 14.900          | 14.900              |                       |                            | 2022-2023           | UBND huyện Ba Vì                            | <b>Phụ lục 23</b> |
| 13 | Xây dựng tuyến đường từ đường vành đai 3,5 đến đường nối từ đường Hoàng Quốc Việt kéo dài đến KCN Nam Thăng Long                                                            |         | 1 |   | 1.111.832       | 1.111.832           |                       |                            | 2022-2026           | UBND quận Bắc Từ Liêm                       | <b>Phụ lục 24</b> |
| 14 | Đầu tư xây dựng cầu Bài Vãn, huyện Ba Vì                                                                                                                                    |         |   | 1 | 40.368          | 40.368              |                       |                            | 2021-2023           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN | <b>Phụ lục 25</b> |
| 15 | Đầu tư xây dựng cầu Chằm Mè, huyện Ba Vì                                                                                                                                    |         |   | 1 | 33.500          | 33.500              |                       |                            | 2021-2023           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN | <b>Phụ lục 26</b> |
| 16 | Đầu tư xây dựng cầu Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ                                                                                                                               |         |   | 1 | 16.595          | 16.595              |                       |                            | 2021-2023           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN | <b>Phụ lục 27</b> |
| 17 | Đầu tư xây dựng cầu Kim, huyện Ba Vì                                                                                                                                        |         |   | 1 | 40.368          | 40.368              |                       |                            | 2021-2023           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN | <b>Phụ lục 28</b> |
| 18 | Đầu tư xây dựng cầu Lộc Hà Km3+350 Quốc Lộ 3, tại Xã Mai Lâm, huyện Đông Anh                                                                                                |         |   | 1 | 45.600          | 45.600              |                       |                            | 2021-2023           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN | <b>Phụ lục 29</b> |
| 19 | Đầu tư xây dựng cầu Và, huyện Ba Vì                                                                                                                                         |         |   | 1 | 39.500          | 39.500              |                       |                            | 2021-2023           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN | <b>Phụ lục 30</b> |
| 20 | Đầu tư xây dựng cầu cho người đi bộ qua đường Nguyễn Khánh Toàn 2, quận Cầu Giấy                                                                                            |         |   | 1 | 5.358           | 5.358               |                       |                            | 2022-2023           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN | <b>Phụ lục 31</b> |

| TT           | Dự án                                                                                                                                  | Nhóm DA |          |          | Tổng mức đầu tư  |                     |                       |                            | Thời gian thực hiện | Chủ đầu tư                                  | Ghi chú                                      |
|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------|----------|------------------|---------------------|-----------------------|----------------------------|---------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|
|              |                                                                                                                                        | A       | B        | C        | Tổng số          | Ngân sách Thành phố | Ngân sách NSTW hỗ trợ | Ngân sách Quận và vốn khác |                     |                                             |                                              |
| 1            | 2                                                                                                                                      | 3       | 4        | 5        | 6=7+8+9          | 7                   | 8                     | 9                          | 10                  | 11                                          | 12                                           |
| 21           | Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Trần Hữu Dực (ngõ 6), quận Nam Từ Liêm                                                     |         |          | 1        | 5.200            | 5.200               |                       |                            | 2022-2023           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN | <b>Phụ lục 32</b>                            |
| 22           | Đầu tư xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Văn Huyền, quận Cầu Giấy                                                     |         |          | 1        | 6.654            | 6.654               |                       |                            | 2022-2023           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN | <b>Phụ lục 33</b>                            |
|              |                                                                                                                                        |         |          |          |                  |                     |                       |                            |                     |                                             |                                              |
| <b>III.3</b> | <b>Lĩnh vực hạ tầng thoát nước, môi trường</b>                                                                                         |         | <b>2</b> | <b>2</b> | <b>2.016.754</b> |                     |                       | <b>2.016.754</b>           |                     |                                             |                                              |
| 1            | dự án công hoá mương thoát nước sau trường Tiểu học Xuân La (đoạn từ đường Võ Chí Công đến ngõ 34 Xuân La)                             |         |          | 1        | 9.613            |                     |                       | 9.613                      | 2021-2023           | UBND quận Tây Hồ                            | <b>Phụ lục 34</b>                            |
| 2            | xây dựng tuyến mương Việt Hưng- Cầu Bấy và hồ điều hòa Cự Khối, quận Long Biên                                                         |         | 1        |          | 972.707          |                     |                       | 972.707                    | 2022-2025           | UBND quận Long Biên                         | <b>Phụ lục 35</b>                            |
| 3            | dự án xây dựng trạm bơm Cự Khối và tuyến mương xả ngoài đê Tả Hồng, quận Long Biên                                                     |         | 1        |          | 974.734          |                     |                       | 974.734                    | 2022-2025           | UBND quận Long Biên                         | <b>Phụ lục 36</b>                            |
| 4            | dự án xây dựng tuyến cống Long Biên – Cự Khối, phường Long Biên, quận Long Biên                                                        |         |          | 1        | 59.700           |                     |                       | 59.700                     | 2022-2024           | UBND quận Long Biên                         | <b>Phụ lục 37</b>                            |
|              |                                                                                                                                        |         |          |          |                  |                     |                       |                            |                     |                                             |                                              |
| <b>B</b>     | <b>Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư</b>                                                                                          |         | <b>3</b> | <b>3</b> | <b>414.449</b>   | <b>300.899</b>      |                       | <b>113.550</b>             |                     |                                             |                                              |
| <b>I</b>     | <b>Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>                                                                              |         |          | <b>3</b> | <b>111.305</b>   | <b>98.305</b>       |                       | <b>13.000</b>              |                     |                                             |                                              |
| 1            | Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý và dạy học tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội |         |          | 1        | 27.000           | 27.000              |                       |                            | 2022-2024           | Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội   | <b>Phụ lục 38; Vốn Nhà trường 10 tỷ đồng</b> |
| 2            | Đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội                                                                    |         |          | 1        | 43.154           | 40.154              |                       | 3.000                      | 2022-2024           | Trường cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội     | <b>Phụ lục 39; Vốn nhà trường 03 tỷ đồng</b> |
| 3            | Xây dựng nhà học đa năng và nhà xưởng thực hành Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội                                             |         |          | 1        | 41.151           | 31.151              |                       | 10.000                     | 2021-2023           | Trường cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội  | <b>Phụ lục 40; Vốn Nhà trường 10 tỷ đồng</b> |
|              |                                                                                                                                        |         |          |          |                  |                     |                       |                            |                     |                                             |                                              |
| <b>II</b>    | <b>Các lĩnh vực hoạt động kinh tế</b>                                                                                                  |         | <b>3</b> |          | <b>303.144</b>   | <b>202.594</b>      |                       | <b>100.550</b>             |                     |                                             |                                              |
| <b>*</b>     | <b>Lĩnh vực giao thông vận tải</b>                                                                                                     |         | <b>3</b> |          | <b>303.144</b>   | <b>202.594</b>      |                       | <b>100.550</b>             |                     |                                             |                                              |
| 1            | Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm                   |         | 1        |          | 100.550          |                     |                       | 100.550                    | 2021-2024           | UBND quận Hoàn Kiếm                         | <b>Phụ lục 41</b>                            |
| 2            | Đầu tư xây dựng cầu Mụ, huyện Chương Mỹ, huyện Thanh Oai.                                                                              |         | 1        |          | 90.900           | 90.900              |                       |                            | 2022-2024           | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng CT GTTPHN | <b>Phụ lục 42</b>                            |
| 3            | Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội                                |         | 1        |          | 111.694          | 111.694             |                       |                            | 2022-2024           | UBND huyện Đan Phượng                       | <b>Phụ lục 43</b>                            |
|              |                                                                                                                                        |         |          |          |                  |                     |                       |                            |                     |                                             |                                              |

## **Phụ lục 02**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Xây dựng trường THPT tại ô đất A11, khu quy hoạch K7-1, quận Cầu Giấy**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng trường THPT đạt chuẩn Quốc gia nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về học tập của con em dân cư trong khu vực, giảm bớt áp lực cho các trường trong khu vực quận Cầu Giấy.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

- Quy mô đào tạo: khoảng 585 học sinh, 15 lớp.

- Quy mô xây dựng:

Xây dựng mới các khối nhà bao gồm các phòng học, các phòng học thực hành, các phòng chức năng, các phòng thuộc khối hiệu bộ, thư viện, phòng thể chất,... và các hạng mục phụ trợ khác theo tiêu chuẩn thiết kế trường THPT. Đầu tư trang thiết bị dạy và học đồng bộ theo tiêu chuẩn.

*(Các hạng mục đầu tư sẽ được chuẩn xác tại bước lập dự án đảm bảo đúng các quy định hiện hành)*

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 183.525 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách quận Cầu Giấy *(Nguồn cải cách tiền lương)*.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đô thị mới Tây Nam Hà Nội, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy.

7. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Cầu Giấy.

### **Phụ lục 03**

#### **Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp bệnh viện Ung Bướu Hà Nội - Bệnh viện mũi nhọn về chẩn đoán và điều trị ung thư**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu bệnh viện mũi nhọn chuyên ngành ung bướu (chẩn đoán và điều trị ung thư).

2. Quy mô đầu tư:

Nâng cấp Bệnh viện đạt quy mô 250 giường bệnh: Phá dỡ tòa nhà cũ B-C đã sập lún, nghiêng đổ để xây dựng tòa nhà mới thay thế (tầng cao: 06 tầng nổi, 01 tầng hầm; diện tích xây dựng: 1.300m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây mới: 10.250m<sup>2</sup>; quy mô giường bệnh: 80); đầu tư cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế đồng bộ.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 789.795,0 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: 42A phố Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023-2027.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa - xã hội thành phố Hà Nội.

## **Phụ lục 04**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Cải tạo, nâng cấp đê Hữu Hồng, đê Ngọc Tảo kết hợp giao thông trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng, đê Ngọc Tảo nhằm đảm bảo an toàn đê điều, phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; mặt cơ đê kết hợp giao thông kết nối đồng bộ các tuyến đường trong khu vực tạo mạng lưới giao thông thuận lợi, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo quy hoạch, thúc đẩy giao thương hàng hóa, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Phúc Thọ.

#### 2. Quy mô đầu tư:

- Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng đoạn từ K34+100 đến K36+200 dài 2,1km, đê Ngọc Tảo từ K0 đến K10+950 dài 10,950km; áp trúc mở rộng thân đê phía hạ lưu, mặt cơ đê kết hợp giao thông tạo tuyến đường kết nối các xã ven đê với Quốc lộ 32 và thị xã Sơn Tây dài 13,050km, chiều rộng nền đường  $B_{nền}=9,0m$ , mặt đường  $B_{mặt}=7,0m$ , lề đường  $B_{lề}=2 \times 1,0m$  (vận dụng tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng).

- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Nền, mặt đường cơ đê; rãnh thoát nước, hệ thống chiếu sáng; an toàn giao thông; đường ống chứa cáp kỹ thuật; xây dựng các công trình phụ trợ: Tường chắn chân đê, hè đường giáp khu dân cư.

#### 3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 487.928 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Phúc Thọ

## **Phụ lục 05**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

**Kè chống sạt lở bờ hữu sông Hồng tương ứng từ K84+600 đến K86+389  
đê hữu Hồng thuộc xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội**  
(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND Thành phố)

---

1. Mục tiêu đầu tư: Chống sạt lở bờ sông, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ tính mạng và tài sản, đất canh tác của nhân dân trong khu vực, giúp người dân yên tâm phát triển sản xuất nông nghiệp; tạo cảnh quan môi trường, chống lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình đê điều; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng dự án.

2. Quy mô đầu tư:

- Công trình bảo vệ bờ cấp III;
- Kè chống sạt lở bờ hữu sông Hồng tương ứng từ K84+600 đến K86+389 đê hữu Hồng thuộc xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì với hình thức hộ chân, lát mái, chiều dài khoảng 1.789m.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 119.197 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

8. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

## **Phụ lục 06**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Kè chống sạt lở bờ tả sông Đuống tương ứng từ K10+135 đến K11+000 đê tả Đuống thuộc xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Chống sạt lở bờ sông, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong công tác phòng, chống thiên tai; tăng khả năng ổn định cho đê tả Đuống, bảo vệ tính mạng và tài sản, cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng trong khu vực; tạo cảnh quan môi trường, chỉnh trang đô thị; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng dự án.

2. Quy mô đầu tư:

- Công trình bảo vệ bờ cấp III;
- Kè chống sạt lở bờ tả sông Đuống tương ứng từ K10+135 đến K11+000 đê tả Đuống thuộc xã Yên Viên, huyện Gia Lâm với hình thức hộ chân, lát mái, chiều dài khoảng 865m.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 50.750 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

8. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

## **Phụ lục 07**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Hiệp Thuận kết hợp đường giao thông trên địa bàn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND Thành phố)*

##### **1. Sự cần thiết đầu tư:**

Hệ thống tiêu Hiệp Thuận huyện Phúc Thọ có nhiệm vụ đảm bảo tiêu nước cho 2.880ha đất của các xã: Vĩng Xuyên, Long Xuyên, Phụng Thượng, Ngọc Tảo, Tam Hiệp, Hiệp Thuận và Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ. Khi mực nước sông Đáy thấp, hệ thống kênh dẫn tiêu tự chảy ra sông Đáy qua cống Hiệp Thuận (tại K2+700 đê hữu Đáy), khi mực nước sông Đáy cao tiêu động lực bằng các trạm bơm Hiệp Thuận 1 (4 máy  $\times$  2.500m<sup>3</sup>/h); trạm bơm Hiệp Thuận 2 (7 máy  $\times$  8.400m<sup>3</sup>/h) tiêu nước ra sông Đáy; trạm bơm K9 (03 máy  $\times$  1.900m<sup>3</sup>/h) tiêu nước vào kênh tưới chính hệ thống thủy lợi Phù Sa.

Trong giai đoạn 2009-2013, hệ thống tiêu Hiệp Thuận được đầu tư cải tạo, nâng cấp các hạng mục: Sửa chữa khu đầu mối trạm bơm Hiệp Thuận 1, xây dựng mới trạm bơm Hiệp Thuận 2 và K9; tuyến kênh chính Hiệp Thuận và các tuyến kênh nhánh chỉ nạo vét, củng cố bờ mà chưa được kiên cố hóa. Sau nhiều năm khai thác, sử dụng các tuyến kênh đã xuống cấp, lòng kênh bị bồi lắng, bờ kênh bị sạt lở, có vị trí nhà dân sát lòng kênh ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước của hệ thống. Những năm gần đây khi có mưa lớn, một phần diện tích lưu vực tiêu bị ngập do trạm bơm đầu mối không đủ nước để vận hành theo công suất thiết kế do hệ thống kênh dẫn bị tắc nghẽn.

Để hệ thống tiêu Hiệp Thuận hoạt động đúng công suất thiết kế, phát huy hiệu quả đồng bộ hệ thống, việc đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến kênh chính Hiệp Thuận và các tuyến kênh nhánh là rất cần thiết.

##### **2. Quy mô đầu tư:**

Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh chính Hiệp Thuận dài khoảng 12,72 Km; Kênh K9 dài khoảng 1,653 Km; Tuyến Kênh T2 dài khoảng 3,2 Km; Tuyến kênh T4 dài khoảng 4,7 Km; Tuyến kênh T2-8 dài khoảng 2,333 Km; gồm các hạng mục: Nạo vét lòng kênh, gia cố bờ kênh tại các đoạn qua khu dân cư và tiếp giáp các công trình hạ tầng, kiên cố hoá mặt bờ kênh phục vụ công tác quản lý kết hợp giao thông nông thôn.

##### **3. Nhóm dự án: Nhóm B.**

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 318.408 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Phúc Thọ.

## **Phụ lục 08**

### **Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đê Vân Cốc đoạn từ Km8+800 đến Km13+660, huyện Đan Phượng**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND Thành phố)*

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh mặt cắt tuyến đê Vân Cốc đoạn từ K8+800 đến K13+660, kết nối đồng bộ với các đoạn đã được đầu tư, đảm bảo khả năng chống lũ, chống tái lấn chiếm hành lang đê, tạo điều kiện cho công tác quản lý đê điều, phòng chống thiên tai; mặt đê kết hợp giao thông, góp phần hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng trong khu vực, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực dự án.

2. Quy mô đầu tư:

Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện mặt cắt ngang đê Vân Cốc từ K8+800 đến K13+660 với chiều dài 4.860m, chiều rộng mặt đê B=9,0m đảm bảo kết nối đồng bộ toàn tuyến. Xây dựng mới đường hành lang chân đê thượng lưu dài khoảng 4.000m, rộng 5,0m; cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh đường hành lang chân đê hạ lưu dài khoảng 1.800m, rộng 5,0m. Xây dựng các công trình phục vụ quản lý, hệ thống chiếu sáng, các hạng mục đảm bảo giao thông, khớp nối đồng bộ các công trình hạ tầng liên quan.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 128.141 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng

## **Phụ lục 09**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới Vàng – Dương Xá, huyện Gia Lâm**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND Thành phố)*

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khoảng 684 ha đất (tưới trực tiếp 409 ha, tạo nguồn cho trạm bơm Thuận Phú 190 ha, trạm bơm Kiều Ky 85 ha), chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo an toàn, thuận lợi cho công tác quản lý vận hành công trình thủy lợi; góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng dự án.

2. Quy mô đầu tư:

- Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV;

- Quy mô đầu tư gồm các hạng mục chủ yếu:

+ Khu đầu mối: Xây dựng trạm bơm với lưu lượng khoảng 4.800m<sup>3</sup>/h, đồng bộ các hạng mục: Nhà trạm, bể hút, bể xả, kênh dẫn nối từ bể xả vào kênh cũ; lắp đặt máy bơm, thiết bị cơ khí; hệ thống điện hạ thế và thiết bị điện điều khiển của trạm bơm; Cải tạo, sửa chữa nhà trạm bơm cũ làm phòng điện vận hành trạm bơm mới và làm gian sửa chữa, bảo dưỡng máy bơm mới; Xây dựng khu quản lý và các công trình phụ trợ.

+ Phần kênh và công trình trên kênh: Xây dựng các tuyến kênh tưới chính dài khoảng 4,95km (gồm: kênh Nam dài 3,5km, kênh Bình Minh - Trâu Quỳ dài 1,0km, kênh Dương Xá - Hai Làng dài 0,45km); Cải tạo, nâng cấp khoảng 38 công trình trên kênh.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 49.360 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm

## **Phụ lục 10**

### **Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh Thiên Đức, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo chủ động tiêu úng cho 1.320ha đất tự nhiên thuộc xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, các xã Yên Thường, Ninh Hiệp, Đình Xuyên và thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; đảm bảo an toàn, thuận lợi cho công tác quản lý vận hành công trình thủy lợi; góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng dự án.

2. Quy mô đầu tư:

- Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thủy lợi) cấp IV;
- Cải tạo, nạo vét tuyến kênh Thiên Đức từ đầm Ái Mộ đến hồ Vực, chiều dài khoảng 6,145km; kiên cố hóa một số đoạn kênh đi qua khu vực dân cư, cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các công trình trên kênh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 108.090 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm.

## **Phụ lục 11**

### **Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Đáy kết hợp làm đường giao thông trên địa bàn quận Hà Đông**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn đê điều, phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; kết hợp giao thông kết nối đồng bộ các tuyến đường trong khu vực tạo mạng lưới giao thông thuận lợi, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo quy hoạch, thúc đẩy giao thương hàng hóa, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận Hà Đông.

2. Quy mô đầu tư:

- Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Đáy kết hợp giao thông đoạn từ K19+800 đến K22+400 và đoạn từ K23+650 đến K26+650, dài khoảng 5,6km, chiều rộng nền đường  $B_{nền}=9,0m$ , mặt đường  $B_{mặt}=7,0m$ , lề đường  $B_{lề}=2 \times 1,0m$ .

- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Nền, mặt đường đê; rãnh thoát nước, hệ thống chiếu sáng, an toàn giao thông; xây dựng, cải tạo các công trình quản lý, phụ trợ: Điểm canh đê, tường chắn chân đê, dốc lên đê...

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 200.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân quận Hà Đông.

## Phụ lục 12

### Chủ trương đầu tư dự án

### Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quận Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội khu vực qua việc giảm chi phí đi lại, nâng cao chất lượng và độ tin cậy của hệ thống giao thông đường bộ, cải thiện khả năng lưu thông trong khu vực dân cư và phát triển, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, các dịch vụ xã hội, cơ hội việc làm. Tăng khả năng an toàn, giảm bớt ách tắc và tai nạn giao thông, giảm giá thành vận tải; mở rộng việc sử dụng đường bộ và dịch vụ vận tải, kết nối hạ tầng khu vực. Tạo cơ sở hạ tầng bền vững đáp ứng sự phát triển đô thị Ứng Hòa, từng bước hoàn thiện quy hoạch GTVT của thành phố Hà Nội..

2. Quy mô đầu tư: Nâng cấp mở rộng tuyến đường dài khoảng  $L=8,0\text{Km}$ :

- Quy mô mặt cắt ngang đường  $B_{\text{nền}} = 21,0\text{m} = B_{\text{lề,hè}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{cơ giới}} + B_{\text{lề,hè}} = 3,5 + 7,0 + 7,0 + 3,5$  (các đoạn qua khu dân cư thiết kế hè đường để đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường).

- Cầu Quán Lưu: Giữ nguyên cầu hiện trạng có chiều rộng cầu  $B_{\text{cầu}} = 9,00\text{m}$  đảm bảo khả năng khai thác 02 làn xe, Đầu tư xây dựng mới một đơn nguyên cầu bắc qua Sông Ngoại Độ tại lý trình  $\text{Km}4+150$ , cầu 03 nhịp, chiều dài cầu dự kiến  $= 3\text{nhịp} \times 15\text{m} = 45,00\text{m}$ , chiều rộng cầu  $B_{\text{cầu}} = 9,00\text{m}$  đảm bảo 02 làn xe.

- Hệ thống thoát nước: Công thoát nước dọc các đoạn qua dân cư và công ngang đường, rãnh thoát nước, kè nền đường + ốp mái và cứng hóa mương thủy lợi.

- Hè đường các đoạn qua khu dân cư, trồng cây xanh dọc tuyến đường.

- Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng bên phải tuyến và di chuyển hệ thống chiếu sáng hiện có bên trái tuyến.

- Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống cọc H, cột KM, biển báo hiệu, sơn theo Quy chuẩn Quốc gia về điều lệ báo hiệu đường bộ - QCVN41:2019/BGTVT.

\* Các hạng mục đầu tư:

Thiết kế đồng bộ các hạng mục trên cơ sở phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn về quy hoạch, xây dựng hiện hành gồm các hạng mục chủ yếu như sau:

- Xử lý nền, nền mặt đường, cầu, nút giao, hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công trình phòng hộ và an toàn giao thông, giải phóng mặt bằng.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 448.804 triệu đồng.
5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.
8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa

## **Phụ lục 13**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Cải tạo, nâng cấp đường 419 - giai đoạn 2 trên địa bàn huyện Chương Mỹ (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn)**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư dự án “Cải tạo, nâng cấp đường 419 - giai đoạn 2 - trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn) nhằm hoàn thiện dự án “Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 419 trên địa bàn huyện Chương Mỹ”, hiện thực hóa quy hoạch chung của huyện Chương Mỹ, từng bước hoàn thiện quy hoạch vận tải của thành phố Hà Nội, tạo tuyến giao thông đồng bộ, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, kết nối khu vực.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường dài khoảng  $L=5.600m$ . Quy mô mặt cắt ngang đường: Đoạn 1: Từ xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến UBND xã Tiên Phương:  $B_{nền} = 9,0m$ ,  $B_{mặt} = 7,0m$ ; Đoạn 2: Từ UBND xã Tiên Phương đến QL6:  $B_{nền} = B_{hè} + B_{mặt} + B_{pc} = 2 \times 5,0m + 2 \times 8,5m + 3,0m = 30,0m$ ; Đoạn 3: Từ QL6 đến cống thủy lợi:  $B_{nền} = 12m$ ,  $B_{mặt} = 2 \times 4,5m = 9m$ ,  $B_{lề} = 2 \times 1,5m = 3m$ ; Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng, cây xanh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 409.202 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ.

## **Phụ lục 14**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (đoạn từ đường vành đai 3,5 đến đường kênh Đan Hoài), huyện Đan Phượng.**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư tuyến đường nêu trên nhằm mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch, giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường hiện có, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân và kết nối các khu đô thị, khu kinh tế và các trung tâm hành chính với các tuyến đường hiện có từ Đan Phượng đi trung tâm thành phố. Hiện thực hóa quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và các Quy hoạch phân khu đô thị GS tỷ lệ 1/5000, Quy hoạch chung xây dựng huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt. Tuyến đường được đầu tư cùng các đoạn tuyến trên đường trục Tây Thăng Long đã và đang được đầu tư tạo thành tuyến đường huyết mạch và thông suốt nối từ khu vực Tây Hồ Tây đến huyện Đan Phượng, kết nối giao thông liên khu vực cùng với hệ thống các tuyến đường khung của thành phố tạo mạng lưới giao thông thông suốt, góp phần không nhỏ trong việc đáp ứng được nhu cầu giao thông đi lại của nhân dân Thủ đô.

Đầu tư tuyến đường là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội của khu vực huyện Đan Phượng nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung. Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực lân cận, tăng cường năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới tuyến đường dài khoảng  $L=5,8\text{Km}$ ; Quy mô mặt cắt ngang đường: Đoạn 1: Từ đường vành đai 3,5 đến đường vành đai 4,  $B_{\text{nền}}=60,5\text{m}$ ; Đoạn 2: Từ đường vành đai 4 đến kênh Đan Hoài,  $B_{\text{nền}}=40\text{m}$ ; Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 1.168.736,0 triệu đồng (Một nghìn một trăm sáu mươi tám tỷ, bảy trăm ba mươi sáu triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: 2021-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Đan Phượng.

## **Phụ lục 15**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Đường vành đai 3,5 (đoạn từ Km0+00 ÷ Km0+600) huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện tuyến đường Vành đai 3.5, đoạn Quốc lộ 32 đến Đại lộ Thăng Long theo quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.

Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông của Thủ đô theo định hướng trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô trong công cuộc hiện đại hóa đất nước.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới tuyến đường dài khoảng  $L=0,6\text{Km}$ ; Quy mô mặt cắt ngang đường:  $B = B_{\text{md}} + B_{\text{dpc}} + B_{\text{vh}} = (2 \times 12,25\text{m} + 2 \times 6,0\text{m}) + (5,5\text{m} + 2 \times 1,0\text{m}) + 2 \times 8\text{m} = 60,0\text{m}$ , phạm vi nút giao với Đại lộ Thăng Long (đoạn từ điểm F đến G) quy mô mặt cắt ngang  $B = B_{\text{md}} + B_{\text{dpc}} + B_{\text{vh}} = 2 \times 8,5\text{m} + 37,0\text{m} + 2 \times 8,0\text{m} = 70,0\text{m}$ ; Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng, cây xanh, hào kỹ thuật, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 200.868 triệu đồng (hai trăm tỷ, tám trăm sáu mươi tám triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Đức.

## **Phục lục 16**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Xây dựng đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc-Nam đoạn qua huyện Thạch Thất (giai đoạn 1 từ Km14+200 đến Km18+500)**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường tạo nên một vành đai huyết mạch kết nối các tuyến trục đường giao thông chính khu vực, với trung tâm hành chính, chính trị của huyện, kết nối các khu đô thị, khu du lịch – dịch vụ, các làng nghề truyền thống, các khu công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội và du lịch, dịch vụ của địa phương, đồng thời góp phần an sinh xã hội, tăng cường vững chắc năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Thạch Thất nói riêng và các vùng lân cận phía Tây của Thủ đô nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp và mở rộng tuyến đường dài khoảng  $L=4,3\text{Km}$ , với quy mô mặt cắt ngang như sau:

- Đoạn từ Km14+200 đến khoảng Km16+900 dài khoảng 2,7Km,  $B_{\text{nền}} = 42,0\text{m}$ , mặt đường hai bên  $B_{\text{mặt}}=2 \times 12,25\text{m}=24,5\text{m}$ , hè đường và cây xanh hai bên  $B_{\text{hè}}=2 \times 6,25=12,50\text{m}$ , dải phân cách giữa  $B_{\text{gpc}}=5\text{m}$ .

- Đoạn từ Km16+900 đến khoảng Km18+500 dài khoảng 1,6km (nằm trong Quy hoạch chung thị trấn sinh thái Quốc Oai),  $B_{\text{nền}}=60,0\text{m}$ , mặt đường hai bên  $B_{\text{mặt}}=2 \times 11,5\text{m}=23,0\text{m}$ , hè đường hai bên  $B_{\text{hè}}=2 \times 6,0\text{m}=12,0\text{m}$ , dải phân cách giữa  $B_{\text{gpc}}=4,0\text{m}$ , dải phân cách hai bên  $2 \times 3,0\text{m}=6,0\text{m}$ ; đường gom hai bên  $2 \times 7,5=15,0\text{m}$ .

Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hè đường, giải phân cách, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, cầu cống, an toàn giao thông, chiếu sáng, cây xanh, cấp nước, hào, bó ống kỹ thuật.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 715.418,0 triệu đồng (bảy trăm mười lăm tỷ, bốn trăm mười tám triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Thạch Thất.

## **Phục lục 17**

### **Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ Km208 đến Km210+700, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội** (Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

---

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia giao thông được thuận lợi, đồng thời từng bước hình thành mạng lưới giao thông theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

Góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch của Thành phố, làm thay đổi bộ mặt hệ thống đường đô thị, thúc đẩy quá trình đô thị hóa của thủ đô Hà Nội theo quy hoạch thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội Thành phố.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới tuyến đường dài khoảng  $L=2,642\text{Km}$ . Đoạn qua khu đô thị vệ tinh Phú Xuyên từ Km208+58,50 đến Km 208+182,23; Km 208+783,59 đến Km210+00 và đoạn Km 210+00 đến Km 210+700,0 có mặt cắt ngang  $B = 30,0\text{m}$ ; Đoạn Km 208+182,23 đến Km 208+783,59 không giáp với tuyến đường sắt Bắc - Nam có mặt cắt ngang  $B = 36,0\text{m}$ ; Xây dựng mới thay thế 01 cầu Phú Xuyên (Km208+375,35), chiều dài nhịp 12m, chiều rộng cầu 36m; Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, cầu, hệ thống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng, cây xanh, hào kỹ thuật, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 629.600 triệu đồng

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Phú Xuyên.

## **Phục lục 18**

### **Chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh lộ 425 từ Quốc lộ 21B đi vào khu thắng cảnh di tích Chùa Hương, huyện Ứng Hòa**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Tạo ra tuyến đường giao thông có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực, đồng thời phục vụ đặc lực cho việc khách trong nước và ngoài nước đến tham quan thắng cảnh chùa Hương thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, an sinh xã hội, tăng cường vững chắc năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Ứng Hòa nói riêng và các vùng lân cận phía Nam của Thủ đô nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường có chiều dài  $L = 3,5\text{Km}$ , mặt cắt ngang đường:  $B_{\text{nền}} = 12\text{m}$ ,  $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,5\text{m} + 2 \times 2\text{m}$  (lề gia cố)  $= 11,00\text{m}$ , lề đường:  $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$ . Các hạng mục đầu tư: Nền mặt đường, hè đường cây xanh, cống ngang đường, cống dọc, rãnh thoát nước, kè xây, chiếu sáng và tổ chức giao thông trên toàn tuyến và đồng bộ các hạng mục khác.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 156.725 triệu đồng

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Ứng Hòa.

## **Phục lục 19**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

**Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 419 đoạn Km51+55 đến Km53+552  
(đoạn đi trùng tuyến đường trục phát triển kinh tế Miếu Môn – Hương  
Sơn), huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Tuyến đường là một phần trong quy hoạch giao thông vận tải của thủ đô Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 do đó khi hoàn thành sẽ góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo quy hoạch, tạo ra tuyến đường giao thông có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực; giảm ùn tắc giao thông và tạo mỹ quan đô thị cho huyện Mỹ Đức. Phát huy thế mạnh của vận tải đường bộ là phạm vi ngắn, mạng lưới rộng, có hiệu quả trong công việc gom hàng xuất và phân phối hàng tiêu dùng. Tuyến đường là một phần trong quy hoạch tổng thể chung của thành phố Hà Nội do đó khi hoàn thành sẽ góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo định hướng đã được phê duyệt và góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Mỹ Đức nói riêng và của thủ đô Hà Nội.

2. Quy mô đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường dài khoảng  $L=2,5\text{Km}$ . Quy mô mặt cắt ngang  $B_{\text{nền}} = 27,0\text{m}$ , chi tiết mặt cắt ngang sẽ được xác định chi tiết ở giai đoạn lập dự án, đảm bảo quy mô số làn xe theo đúng quy hoạch được duyệt (04 làn xe cơ giới). Các hạng mục chủ yếu: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng, cây xanh, kè nền đường, mương hoàn trả, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 301.869 triệu đồng

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Mỹ Đức.

## **Phụ lục 20**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Xây dựng, lắp đặt thí điểm hệ thống thiết bị cân kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc địa bàn Thành phố**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng, lắp đặt hệ thống thiết bị cân để kiểm soát tải trọng xe một cách tự động, hạn chế tình trạng xe quá tải nhằm bảo vệ và duy trì tuổi thọ khai thác của các tuyến đường hiện có, đảm bảo mạng lưới giao thông được thông suốt, giảm tai nạn giao thông, và sớm lập lại trật tự kỷ cương trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

2. Quy mô đầu tư: Xây dựng, Lắp đặt hệ thống thiết bị cân tự động kiểm soát tải trọng xe tại 04 vị trí với tổng mức đầu tư (dự kiến) 315.695 triệu đồng:

- Khu vực đầu cầu phía Bắc cầu Thăng Long và các nhánh lên xuống đường dẫn cầu, huyện Đông Anh;

- Khu vực nút giao Nguyễn Khoái - Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai;

- Khu vực Km 41+00 đường Quốc Lộ 32, thị xã Sơn Tây;

- Khu vực Km 4+800 đường Quốc Lộ 21, thị xã Sơn Tây;

Bao gồm các thiết bị đo (cân động WIM, hệ thống thu nhập và ghi dữ liệu cân WIM, camare), hệ thống phần mềm quản lý, phân tích, lưu trữ và xuất kết quả đo; xây dựng mặt đường bê tông xi măng tại vị trí lắp đặt cân để đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật hạ tầng vùng cân; lắp đặt hệ thống giá long môn, cọc tiêu, biển báo, sơn kẻ điều khiển giao thông tại các trạm cân.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 315.695 triệu đồng (*bằng chữ: ba trăm mười lăm tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng*). Tổng mức đầu tư chỉ là tạm tính, sẽ được tính toán chính xác lại trong quá trình lập dự án đầu tư đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Các quận, huyện, thị xã: Hoàng Mai, Đông Anh, Sơn Tây.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải (Ban Duy tu các công trình hạ tầng giao thông)

## **Phụ lục 21**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Bổ sung đèn tín hiệu giao thông và đèn cảnh báo nguy hiểm trên một số tuyến đường huyện Hoài Đức**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng bổ sung hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông, đèn cảnh báo nguy hiểm nhằm đảm bảo phương tiện qua lại trên các tuyến đường được an toàn, giảm thiểu ách tắc, tai nạn giao thông qua các nút giao thông trên địa bàn huyện Hoài Đức.

2. Quy mô đầu tư:

- Bổ sung hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại các nút giao (2 nút):

+ Nút giao ĐH 05 - tỉnh lộ 422.

+ Nút giao ĐH 04 - tỉnh lộ 422.

- Bổ sung hệ thống đèn cảnh báo nguy hiểm tại các nút giao (11 nút):

+ Nút giao Quốc lộ 32 (Km 19+100) - đường vào thôn nội xã Đức Thượng.

+ Nút giao ĐH 05 - đường Đức Thượng – Minh Khai.

+ Nút giao ĐH 05 - đường vào Trạm y tế xã Dương Liễu.

+ Nút giao ĐH 05 - đường vào UBND xã Minh Khai.

+ Nút giao ĐH 05 - đường vào UBND xã Cát Quế.

+ Nút giao ĐH 05 - đường trục chính xã Yên Sở.

+ Nút giao ĐH 05 - cầu Năm xã Yên Sở.

+ Nút giao ĐH 05 - cầu Đắc Sở.

+ Nút giao Sơn Đồng – Song Phương và đường Sơn Đồng - Đắc Sở - Tiền Yên.

+ Nút giao đường Sơn Đồng – Song Phương và cầu Song Phương.

+ Nút giao ngã tư Mối xã Lại Yên (thuộc xã Lại Yên – An Khánh).

Dự kiến các hạng mục thực hiện:

- Cải tạo hạ tầng khu vực nút giao (xén hè, xén đảo, làm đảo tam giác...);

- Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông hoặc đèn nháy vàng cảnh báo nguy hiểm trong khu vực các nút;

- Xây dựng hệ thống công bề cấp, kéo cáp điều khiển đèn tín hiệu;

- Tổ chức lại giao thông, sơn kẻ, biển báo cho phù hợp.

3. Nhóm dự án: Công trình giao thông cấp IV, nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 5.992.451.000 đồng (*bằng chữ: năm tỷ chín trăm chín mươi hai triệu bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*). Tổng mức đầu tư chỉ là tạm tính, sẽ được tính toán chính xác lại trong quá trình lập dự án đầu tư đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện Hoài Đức và các nguồn huy động hợp pháp khác;

6. Địa điểm thực hiện: huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

7. Thời gian thực hiện: Năm 2020-2022.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Đức.

## **Phụ lục 22**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Lê Đức Thọ (ngõ 63), quận Nam Từ Liêm**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Việc xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Lê Đức Thọ tại vị trí trên vỉa hè đường cạnh Ngõ 63 (Cổng làng Phú Mỹ) thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm là rất cần thiết, góp phần loại bỏ các giao cắt giữa người đi bộ và các dòng phương tiện lưu thông trên tuyến đường, giảm ùn tắc giao thông khu vực, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho người dân khu vực.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Lê Đức Thọ bằng kết cấu thép lắp ghép, chiều rộng B=3,4m, cầu 02 nhịp với chiều dài toàn cầu khoảng L=30,8m; Móng cầu BTCT đặt trên hệ cọc BTCT, thân trụ bằng thép; bố trí hệ thống thoát nước mặt dọc cầu.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 5.195 triệu đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm

7. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội

## **Phụ lục 23**

### **Chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cầu Bài, huyện Ba Vì**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư thay thế cầu hiện trạng đã bị xuống cấp và có bề rộng nhỏ; từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt, tạo điều kiện cho các phương tiện và người dân đi lại thuận lợi, an toàn góp phần thúc đẩy sự phát triển Kinh tế - Xã hội của người dân trong khu vực nói riêng và toàn thành phố nói chung.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Xây dựng cầu Bài tại vị trí cầu hiện trạng và theo hướng tuyến hiện trạng. Chiều dài toàn cầu dự kiến 30m; mặt cắt ngang cầu có bề rộng 8m; cầu bê tông cốt thép dự ứng lực vĩnh cửu, xây dựng đồng bộ các hạng mục HTKT: đường đầu cầu, hệ thống chiếu sáng, tổ chức an toàn giao thông,...

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 14.900 triệu đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Huyện Ba Vì.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Ba Vì

## **Phụ lục 24**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Xây dựng tuyến đường từ đường vành đai 3,5 đến đường nối từ đường Hoàng Quốc Việt kéo dài đến KCN Nam Thăng Long**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch, giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường hiện có, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân, kết nối với các tuyến đường trục chính trong khu vực tạo thành mạng lưới giao thông thông suốt nhằm đảm bảo giao thông cho khu vực, góp phần thay đổi bộ mặt đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương;

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Tuyến đường có chiều dài khoảng 4,45 Km, mặt cắt ngang tuân thủ theo quy hoạch rộng 40m. Thi công đồng bộ hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, tổ chức giao thông, các hạng mục phụ trợ khác;

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 1.111.832 triệu đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Quận Bắc Từ Liêm.

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2022-2026.

8. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm

## **Phụ lục 25**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Đầu tư xây dựng cầu Bài Văn, huyện Ba Vì**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Việc xây dựng mới cầu Bài Văn nhằm giải quyết nhu cầu đi lại trên trục đường tỉnh 414 đảm bảo khả năng khai thác đồng bộ giữa cầu Bài Văn đường. Việc xây dựng cầu đáp ứng được tải trọng khai thác phù hợp với tuyến đường và cầu Đồng Quang mới được xây dựng. Nâng cao chất lượng vận tải cho tuyến đường kết nối giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ, và là địa danh có nhiều di tích lịch sử và các khu tham quan nghỉ dưỡng. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch, góp phần giảm ách tắc giao thông và an toàn giao thông khu vực dự án. Đáp ứng yêu cầu về tải trọng cho các phương tiện hoạt động vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng cho khu vực huyện Ba Vì nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Xây dựng mới cầu BTCT vĩnh cửu bề rộng cầu  $B=21\text{m}$  phù hợp với mặt cắt ngang đường tỉnh theo quy hoạch; chiều dài toàn cầu  $L_c=32,1\text{ m}$  và vượt nổi êm thuận với đường hai đầu cầu.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 40.368 triệu đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Huyện Ba Vì.

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội

## **Phụ lục 26**

### **Chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cầu Chằm Mè, huyện Ba Vì**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm giải quyết nhu cầu đi lại trên trục đường tỉnh 414 đảm bảo khả năng khai thác đồng bộ giữa cầu Chằm Mè và đường. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch, góp phần giảm ách tắc giao thông và an toàn giao thông khu vực dự án. Đáp ứng yêu cầu về tải trọng cho các phương tiện hoạt động vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng cho khu vực huyện Ba Vì nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Xây dựng mới cầu BTCT vĩnh cửu bề rộng cầu B=21m phù hợp với mặt cắt ngang đường tỉnh theo quy hoạch; chiều dài toàn cầu Lc=23,1m và vượt nổi êm thuận với đường hai đầu cầu.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 33.500 triệu đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Huyện Ba Vì.

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

## **Phụ lục 27**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Đầu tư xây dựng cầu Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng cầu Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ nhằm kết nối các cơ sở chính trị, văn hóa, xã hội huyện Chương Mỹ, từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông tại khu vực, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân được thuận lợi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho huyện Chương Mỹ nói riêng và của Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Xây dựng cầu Hợp Đồng tại vị trí cầu hiện trạng, cầu xây dựng bằng BTCT, Chiều dài toàn cầu dự kiến 30m, tổng bề rộng cầu  $B = 9 + 2 \times 0,5 = 10\text{m}$ ; xây dựng đồng bộ đường đầu cầu và các hạng mục kỹ thuật.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 16.595 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Huyện Chương Mỹ

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

## **Phụ lục 28**

### **Chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cầu Kim, huyện Ba Vì**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm giải quyết nhu cầu đi lại trên trục đường tỉnh 414 đảm bảo khả năng khai thác đồng bộ giữa cầu Kim và đường. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch, góp phần giảm ách tắc giao thông và an toàn giao thông khu vực dự án. Đáp ứng yêu cầu về tải trọng cho các phương tiện hoạt động vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng cho khu vực huyện Ba Vì nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Xây dựng mới cầu BTCT vĩnh cửu bề rộng cầu B=21m phù hợp với mặt cắt ngang đường tỉnh theo quy hoạch; chiều dài toàn cầu Lc=32,1m và vuốt nối êm thuận với đường hai đầu cầu.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 40.368 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Huyện Ba Vì

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

## **Phụ lục 29**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Đầu tư xây dựng cầu Lộ Hà Km3+350 Quốc lộ 3, tại xã Mai Lâm, huyện Đông Anh**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Thay thế cầu cũ đã xuống cấp, gây mất an toàn giao thông. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch, góp phần giảm ách tắc giao thông và an toàn giao thông khu vực dự án. Đáp ứng yêu cầu về tải trọng cho các phương tiện hoạt động vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng cho khu vực.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Xây dựng cầu BTCT vĩnh cửu tại Km3+350 Quốc Lộ 3 vượt sông Ngũ Huyện Khê. Cầu thiết kế chiều dài toàn cầu  $L_c=51,3m$ . Bề rộng cầu  $B=16,5m$ . Tải trọng thiết kế cầu HL-93. Đầu tư đồng bộ các hạng mục nền, mặt đường, hệ thống chiếu sáng, tổ chức an toàn giao thông,...

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 45.600 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Huyện Đông Anh

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

## **Phụ lục 30**

### **Chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cầu Vả, huyện Ba Vì**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm giải quyết nhu cầu đi lại trên trục đường tỉnh 414 đảm bảo khả năng khai thác đồng bộ giữa cầu Vả và đường. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch, góp phần giảm ách tắc giao thông và an toàn giao thông khu vực dự án. Đáp ứng yêu cầu về tải trọng cho các phương tiện hoạt động vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng cho khu vực huyện Ba Vì nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Xây dựng mới cầu BTCT vĩnh cửu bề rộng cầu  $B=21\text{m}$  phù hợp với mặt cắt ngang đường tỉnh theo quy hoạch; chiều dài toàn cầu  $L_c=32,1\text{m}$  và vượt nổi êm thuận với đường hai đầu cầu.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 39.500 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Huyện Ba Vì

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

## **Phụ lục 31**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Đầu tư xây dựng cầu cho người đi bộ qua đường Nguyễn Khánh Toàn 2, quận Cầu Giấy**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Khánh Toàn 2, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội góp phần loại bỏ giao cắt giữa người đi bộ và các dòng phương tiện lưu thông trên tuyến đường, giảm ùn tắc giao thông khu vực, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho người dân khu vực.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Khánh Toàn 2 bằng kết cấu thép lắp ghép, chiều rộng B=3,40m với chiều dài toàn cầu khoảng L=32m; Móng cầu BTCT đặt trên hệ cọc BTCT, thân trụ bằng thép; bố trí hệ thống thoát nước mặt dọc cầu.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 5.358 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Quận Cầu Giấy

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2022-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

## **Phụ lục 32**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Đầu tư xây dựng cầu cho người đi bộ qua đường Trần Hữu Dực (ngõ 6), quận Nam Từ Liêm**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Việc xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Trần Hữu Dực tại vị trí trên vỉa hè đường cạnh Ngõ 6 (Tòa nhà chung cư C6 Mỹ Đình) thuộc phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội là rất cần thiết trong thời gian tới, sẽ góp phần loại bỏ các giao cắt giữa người đi bộ và các dòng phương tiện lưu thông trên tuyến đường, giảm ùn tắc giao thông khu vực, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho người dân khu vực.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Trần Hữu Dực bằng kết cấu thép lắp ghép, chiều rộng B=3,0m, cầu 02 nhịp với chiều dài toàn cầu khoảng L=32,3m; Móng cầu BTCT đặt trên hệ cọc BTCT, thân trụ bằng thép; bố trí hệ thống thoát nước mặt dọc cầu.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 5.200 triệu đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Quận Cầu Giấy

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2022-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

### **Phụ lục 33**

#### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Đầu tư xây dựng cầu cho người đi bộ qua đường Nguyễn Văn Huyền, quận Cầu Giấy**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Văn Huyền, Quận Cầu Giấy góp phần loại bỏ giao cắt giữa người đi bộ và các dòng phương tiện lưu thông trên tuyến đường, giảm ùn tắc giao thông khu vực, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho người dân khu vực.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Văn Huyền bằng kết cấu thép lắp ghép, chiều rộng B=3,40m, chiều dài toàn cầu khoảng L=42m; Móng cầu bê tông cốt thép đặt trên hệ cọc bê tông cốt thép, thân trụ bằng thép; bố trí hệ thống thoát nước mặt dọc cầu.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): 6.654 triệu đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện: Quận Cầu Giấy

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2022-2023.

8. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

## **Phụ lục 34**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Dự án công hóa mương thoát nước trường tiểu học Xuân La (đoạn từ đường Võ Chí Công đến ngõ 34 Xuân La)**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Công hoá mương đảm bảo tiêu thoát nước và giữ gìn vệ sinh môi trường, chống lún chiếm, hoàn chỉnh quy hoạch phân khu đã được UBND Thành phố phê duyệt.

2. Quy mô đầu tư (*dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt*): Công hóa mương thoát nước sau trường Tiểu học Xuân La (đoạn từ đường Võ Chí Công đến ngõ 34 Xuân La) chiều dài 170m, kích thước BxH=(2,0x2,0)m. Phía trên san lấp bằng, xây tường rào dọc tuyến dài khoảng 220m bao quanh để sử dụng làm sân chơi cho trường tiểu học Xuân La.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): khoảng 9,613 tỷ đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách quận Tây Hồ.

6. Địa điểm thực hiện: Phường Xuân La, quận Tây Hồ

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2021-2023.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Tây Hồ

## **Phụ lục 35**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Xây dựng tuyến mương Việt Hưng - Cầu Bấy và hồ điều hòa Cự Khối, quận Long Biên**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hạ tầng thoát nước theo quy hoạch được duyệt, chủ động bơm thoát nước ra sông Hồng, giải quyết tình trạng úng ngập cục bộ, cải thiện điều kiện cảnh quan, vệ sinh môi trường.

2. Quy mô đầu tư :

+ Xây dựng mương dẫn Việt Hưng - Cầu Bấy có bề rộng B=22-30m dài khoảng 1460m,

+ Xây dựng kênh bao hồ Cự Khối có bề rộng B=19,5m dài khoảng 1240m,

+ Xây dựng hồ điều hòa Cự Khối có diện tích khoảng 27,12ha.

Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật tuyến mương, hồ điều hòa với các nội dung: đào hồ, xây dựng mương dẫn, xây dựng đường dạo, hệ thống thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, kè, lan can, cổng giao cắt, van điều tiết,... di chuyển công trình ngầm nổi.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): khoảng 972,7 tỷ đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách quận Long Biên

6. Địa điểm thực hiện: Phường Thạch Bàn, Cự Khối, quận Long Biên

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Long Biên

## **Phụ lục 36**

### **Chủ trương đầu tư dự án**

#### **Xây dựng trạm bơm Cự Khối và tuyến mương xã ngoài đê Tả Hồng, quận Long Biên**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hạ tầng thoát nước theo quy hoạch được duyệt, chủ động bơm thoát nước ra sông Hồng, giải quyết tình trạng úng ngập cục bộ, cải thiện điều kiện cảnh quan, vệ sinh môi trường.

#### 2. Quy mô đầu tư :

+ xây dựng trạm bơm Cự Khối có công suất khoảng 55m<sup>3</sup>/s (đồng bộ gồm các hạng mục: Nhà máy, bể hút, bể xả, cống xả qua đê, hệ thống kênh dẫn; nhà quản lý; máy bơm, thiết bị cơ khí đồng bộ; hệ thống điện ..... ) và các công trình phụ trợ, xây dựng các hồ thuộc trạm bơm, diện tích xây dựng trạm bơm khoảng 5ha.

+ xây dựng hệ thống kênh xả sau trạm bơm Cự Khối để thoát ra sông Hồng dự kiến có bề rộng B=20m, chiều dài khoảng L=1850m (bao gồm cả hệ thống lan can bảo vệ; cửa xả....)

+ đầu tư đồng bộ cây xanh, chiếu sáng, di chuyển công trình ngầm nổi trong khu vực dự án

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): khoảng 974,7 tỷ đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách quận Long Biên

6. Địa điểm thực hiện: Phường Thạch Bàn, Cự Khối, quận Long Biên

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2022-2025.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Long Biên

## **Phụ lục 37**

### **Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến cống Long Biên - Cự Khối, phường Long Biên, quận Long Biên**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn chỉnh hệ thống thoát nước chính Long Biên – Cự Khối theo quy hoạch, chống úng ngập, tiêu thoát nước khu vực nút giao Đàm Quang Trung – Cổ Linh trên địa bàn phường Long Biên, quận Long Biên.

2. Quy mô đầu tư :

Xây dựng tuyến cống thoát nước Long Biên - Cự Khối theo quy hoạch với kích thước BxH=2x(3,5x2,5)m; dài khoảng L=675m, (Điểm đầu: Ngã tư Đàm Quang Trung – Cổ Linh; Điểm cuối: Khớp nối với tuyến mương tại ô quy hoạch G.2/P4 do HTX công nghiệp Long Biên làm chủ đầu tư).

Đầu tư hoàn chỉnh tuyến cống phục vụ thoát nước cho khu vực, hoàn trả lại mặt bằng để thực hiện dự án khác theo quy hoạch.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (khả toán): khoảng 59,7 tỷ đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách quận Long Biên

6. Địa điểm thực hiện: Phường Long Biên, quận Long Biên

7. Thời gian thực hiện: Dự kiến giai đoạn năm 2022-2024.

8. Chủ đầu tư: UBND quận Long Biên

## **Phụ lục 38**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án  
Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong  
hoạt động quản lý và dạy học tại Trường Cao đẳng nghề  
công nghệ cao Hà Nội**

*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)*

---

### **Nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư**

| <b>TT</b> | <b>Nội<br/>dung</b>                   | <b>Đã phê duyệt</b><br>(Quyết định số 4220/QĐ-UBND<br>ngày 07/8/2019) | <b>Đề nghị điều chỉnh</b> |
|-----------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 1         | Thời<br>gian<br>thực<br>hiện dự<br>án | Năm 2019-2020                                                         | Năm 2022-2024             |

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 4220/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

### **Phụ lục 39**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án**  
**Đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội**  
(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

---

#### **Các nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>           | <b>Đã phê duyệt</b><br>(Quyết định số 6205/QĐ-UBND ngày 17/11/2015)                                                                                             | <b>Đề nghị điều chỉnh</b>                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | 38.060 triệu đồng                                                                                                                                               | 43.154 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                      |
| 2         | Nguồn vốn đầu tư          | Nguồn vốn ngân sách thu từ bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại số 27 phố Hàng Chuối, Hà Nội và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp | Nguồn vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của trường 3.000 triệu đồng. Phần còn lại Ngân sách Thành phố (trong đó: thu từ bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại số 27 phố Hàng Chuối, Hà Nội là 37.964.806.472 đồng) |
| 3         | Thời gian thực hiện dự án | Năm 2016-2018                                                                                                                                                   | Năm 2022 - 2024                                                                                                                                                                                                                                        |

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 6205/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

## Phụ lục 40

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư**  
**dự án Xây dựng nhà học đa năng và nhà xưởng thực hành Trường Cao**  
**đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội**  
(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

### Các nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư

| TT | Nội dung                  | Đã phê duyệt<br>(Quyết định số 7334/QĐ-UBND ngày 30/12/2015)                                                                                                                                                                                                                                                          | Đề nghị điều chỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Quy mô đầu tư             | <ul style="list-style-type: none"><li>- Phá dỡ nhà 03 tầng hiện trạng đang xuống cấp nguy hiểm;</li><li>- Xây dựng nhà đa năng và xưởng thực hành 5 tầng (khoảng 25 phòng) với các phòng học, phòng thực hành, thư viện, hội trường, phòng hành chính;</li><li>- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật và phụ trợ đồng bộ</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Phá dỡ nhà 03 tầng hiện trạng đang xuống cấp nguy hiểm.</li><li>- Xây dựng nhà đa năng và xưởng thực hành 5 tầng (khoảng 25 phòng) diện tích xây dựng khoảng 600 m<sup>2</sup> với các phòng học, phòng thực hành, thư viện, hội trường, phòng hành chính.</li><li>- Đầu tư xây dựng hệ thống sân vườn, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ xung quanh khối nhà.</li><li>- Xây dựng bể nước PCCC và lắp đặt hệ thống PCCC theo quy định.</li><li>- Cải tạo, sửa chữa các hạng mục: khu nhà làm việc cho cán bộ nhân viên 4 tầng (khu nhà B), khu nhà giảng đường 5 tầng (nhà H), khu nhà ký túc xá 6 tầng (nhà K), nhà để xe cán bộ giáo viên, học sinh sinh viên.</li></ul> |
| 2  | Tổng mức đầu tư (dự kiến) | 22.600 triệu đồng<br>Trong đó: kinh phí đền bù GPMB được thụ hưởng và vốn sự nghiệp nhà trường: 10 tỷ                                                                                                                                                                                                                 | 41.151 triệu đồng<br>Trong đó: vốn Nhà trường 10 tỷ đồng, phần kinh phí còn lại: Ngân sách Thành phố cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|   |                                       |                                                         |                 |
|---|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|   |                                       | đồng, phần kinh phí còn lại:<br>Ngân sách Thành phố cấp |                 |
| 3 | Thời<br>gian<br>thực<br>hiện dự<br>án | Năm 2017-2019                                           | Năm 2021 - 2023 |

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 7334/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

## Phụ lục 41

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án**  
**Xây dựng hầm đường bộ có kết hợp cho người đi bộ nối từ phố Trần**  
**Nguyên Hãn sang phố Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm**  
(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2021 của HĐND Thành phố)

---

### Nội dung đề nghị phê duyệt điều chỉnh:

| TT | Nội dung                     | Đã duyệt tại<br>Nghị quyết<br>số 12/NQ-<br>HĐND ngày<br>05/12/2018<br>của HĐND<br>Thành phố | Đề nghị<br>điều chỉnh | Ghi chú                                                                                                                                                                                                 |
|----|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Tổng mức đầu<br>tư Dự án     | 79.832<br>triệu đồng                                                                        | 100.550<br>triệu đồng | Lý do tăng TMĐT Dự án và điều<br>chỉnh thời gian thực hiện, nhóm Dự<br>án: Sở Kế hoạch và Đầu tư giải<br>trình chi tiết tại Báo cáo thẩm định,<br>trình phê duyệt điều chỉnh chủ<br>trương đầu tư Dự án |
| 2  | Nhóm Dự án                   | Dự án nhóm<br>C trọng điểm                                                                  | Dự án<br>nhóm B       |                                                                                                                                                                                                         |
| 3  | Thời gian thực<br>hiện Dự án | Năm 2018 ÷<br>2021                                                                          | Năm 2021 ÷<br>2024    |                                                                                                                                                                                                         |

## **Phụ lục 42**

### **Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cầu Mụ, huyện Chương Mỹ, huyện Thanh Oai** (Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND TP)

---

#### **Nội dung đề nghị phê duyệt điều chỉnh:**

1. Điều chỉnh quy mô điều chỉnh đầu tư (dự kiến và được xác định chính thức khi lập dự án và trình duyệt): Xây dựng cầu Mụ tại vị trí cầu hiện trạng thay thế cầu cũ, chiều dài toàn cầu  $L_c=219,6m$ ; mặt cắt ngang cầu có bề rộng 9m. Xây dựng đường đầu cầu; tổ chức giao thông, cây xanh, chiếu sáng và đồng bộ hạ tầng kỹ thuật công trình.

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự kiến: 90.900 triệu đồng.

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự kiến: Năm 2022 ÷ 2024.

Các nội dung khác được giữ nguyên theo Quyết định số 3783/QQD-UBND ngày 15/7/2020 của UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Mụ, huyện Chương Mỹ, huyện Thanh Oai.

### **Phụ lục 43**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án  
Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 422 đoạn từ đốc Liên Hà đến Quốc lộ 32,  
huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội**  
*(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND TP)*

---

**Nội dung đề nghị phê duyệt điều chỉnh:**

- Đã duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 của HĐND Thành phố là 2019-2021.

- Điều chỉnh lại là 2022-2024.

\*Các nội dung khác không điều chỉnh giữ nguyên theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 của HĐND Thành phố về phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội.